

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỔI TƯỚNG THỦ HƯỚNG

(Kèm theo giấy rút dự toán/ ủy nhiệm chi số: GR 140, GR141, GR142, GR143 ngày 01 tháng 12 năm 2023
Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: TRƯỜNG MẦM NON TÂN THÔNG HỘI 4

2. Mã đơn vị: 1038706

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: 126000121540 Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Bắc Sài Gòn- Hội Sở

V/Nội Dung Thanh Toán Tiền lương, phụ cấp theo lương biên chế ; Tiền thuế mướn bảo vệ, phục vụ ND 111/2022/ND-CP Tháng 12 năm 2023.

STT	Họ và tên	Số tài khoản ngân hàng	Tên ngân hàng	Tổng số	Lương và Phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Trong đó			Tiền Khoản		Tiền học bổng	Ghi chú
									Tiền giấy bút soạn bài năm 2023	Tiền bồi dưỡng NTTND năm 2023	Tinh chất công việc	Khoản điện thoại	Khoản công tác phí		
(1)	(2)			(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)			(10)		(11)	(12)
				Tổng số											
I	Đối với công chức, viên chức				199.589.187		0	0	4.170.000	1.290.000		0	1.000.000	2.200.000	0
1	Võ Hoài Thu	105880085921	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		12.677.424				0	0	0	0	300.000	500.000	0
2	Nguyễn Thị Xuân Mai	105880086180	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		9.987.052				0	0	0	0	200.000	300.000	0
3	Mai Thị Hà	105880159435	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		8.968.564				0	0	0	0	200.000	300.000	0
4	Trần Thụy Vi Linh	109880085927	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		16.927.019				270.000		0	0		200.000	0
5	Cái Thị Ngọc Trâm	107880085929	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		15.284.425				270.000		0	0			0
6	Dư Ngọc Dung	105880085933	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		13.936.650				270.000		0	0			0
7	Hồ Thị Thanh	101880085925	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		10.154.476				0	0	0	0	300.000	500.000	0
8	Trương Ngọc Bích Trâm	104880085922	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		10.227.038				270.000		0	0			0
9	Trương Thị Kim Ngân	108880085916	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		9.780.709				270.000		0	0			0
10	Nguyễn Thị Kim Chi	107880085931	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		8.838.720				180.000		0	0			0
11	Danh Thị Thu Trang	108880085930	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		7.711.336				270.000		0	0		200.000	0
12	Trần Vũ Thu Hiền	105880085919	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		9.101.420				270.000		0	0			0
13	Nguyễn Thị Thùy Duyên	106880085920	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		7.758.350				270.000	450.000		0			0
14	Nguyễn Thị Kim Thương	102880085924	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		7.308.350				270.000		0	0			0
15	Huỳnh Thị Ngọc Hậu	109880179355	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		7.488.350				150.000	300.000		0			0
16	Mai Thị Nga	107880085917	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		7.158.350				270.000		0	0		200.000	0
17	Đặng Thị Yến Nhi	106880085918	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		7.308.350				270.000		0	0			
18	Nguyễn Thị Giang	100880085926	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		9.928.906				270.000	540.000		0			
19	Phạm Ngọc Khánh Chi	109880085915	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		8.053.350				270.000		0	0			
20	Phạm Thị Phương Thảo	102880189820	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		4.200.250				150.000		0	0			
21	Hồ Thị Doan Trang	103880085923	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn		6.790.098		0	0	180.000		0	0			

Tài khoản ngân hàng				Trong đó											
STT	Họ và tên	Số tài khoản ngân hàng	Tên ngân hàng	Tổng số	Lương và Phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền quỹ			Tiền khác		Tiền học bổng	Ghi chú
									Tiền giấy bút soạn bài năm 2023	Tiền bồi dưỡng NTTND năm 2023	Tính chất công việc	Tiền Khoán	Tiền Khoán		
(1)	(2)			(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)			(10)		(11)	(12)
II	Đối với lao động theo hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/ND-CP			13.152.204	0	13.152.204	0	0	0	0	0	0	0	0	0
22	Nguyễn Thị Xuân Dung	108880085928	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn	4.188.600		4.188.600									
23	Phạm Văn Hiệp	106880085932	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn	4.481.802		4.481.802									
24	Lê Văn Lâm	104880085934	VietinBank - CN Bắc Sài Gòn	4.481.802	0	4.481.802									
III	Đối với hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 111/2022/ND-CP			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm mười hai triệu bảy trăm bốn mươi mốt ngàn ba trăm chín mươi mốt đồng.
II/ Phần thuyết minh so với tháng trước: Chênh lệch tháng này so với tháng trước

Tăng: 4.448.100 đ
8.843.100 đ
3.383.100
5.460.000
Giảm: 4.395.000
Tăng tiền hướng dẫn tập sự 4.395.000

Người lập

Hồ Thị Thanh

Kê toán trưởng

Hồ Thị Thanh
KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên

Ngày 01 tháng 12 năm 2023
Hiệu trưởng

Hoài Thu
Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
được ủy quyền/Giám đốc KBNN quận, huyện